| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2026/QĐST-KDTM | *Tuyên Quang, ngày 17 tháng 08 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2026.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng H, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đức H; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V, Hà Giang;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Vân A, sinh ngày 08/11/1987; nơi cư trú: Thôn Việt Thành, xã V, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Vạt, xã V, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 0251xxxxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 02/04/2021;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn C, sinh ngày 20/10/1982; nơi cư trú: Thôn Việt Thành, xã V, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Vạt, xã V, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 02508xxxxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 09/04/2021.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các bên đương sự cùng cam kết thống nhất về tính pháp lý của Hợp đồng bảo đảm tài sản và tài sản không liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba. Đảm bảo tài sản theo hiện trạng, giá trị hợp đồng đã được hai bên ký kết để làm căn cứ làm tài sản bảo đảm. Không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tài sản bảo đảm.

2.2 Các bên đương sự nhất trí thỏa thuận chốt số nợ gốc và lãi phát sinh của các hợp đồng tính đến ngày 05/08/2026 là 1.347.606.164 đồng *(Một tỉ ba trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm linh sáu nghìn một trăm sau mươi tư đồng)*.

2.3 Đến ngày 30/09/2026, bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 05/08/2026 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V Hà Giang với số tiền là 1.347.606.164 đồng *(Một tỉ ba trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm linh sáu nghìn một trăm sau mươi tư đồng)*.

2.4 Trong trường hợp đến ngày 30/09/2026 bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C không thực hiện thanh toán đầy đủ số tiền như đã thỏa thuận thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V Hà Giang có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết bán tài sản đảm bảo của bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C theo quy định của pháp luật.

Tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp xác lập thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2024-114/KĐTC ngày 20/09/2024 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 38 địa chỉ thửa đất tại tổ 2, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Mý, xã V, tỉnh Tuyên Quang) theo Số phát hành CN: 669052, Số vào sổ cấp GCN: C800808 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 27/04/2018 đứng tên ông Cấn Văn S, sinh năm 1960 và bà Cấn Thị S, sinh năm 1962; cùng địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Mý, xã V, tỉnh Tuyên Quang), được chuyển nhượng cho ông Bùi Văn C, sinh năm 1982, CCCD số 025xxxxxxx và vợ là bà Nguyễn Vân A, sinh năm 1987, CCCD số 0251xxxxxx cùng trú tại thôn Việt Thành, xã V, huyện X, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Vạt, xã V, tỉnh Tuyên Quang).

2.5 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vị Xuyên Hà Giang. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vị Xuyên Hà Giang theo hợp đồng.

2.6 Về án phí: Bà Nguyễn Vân A và ông Bùi Văn C có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 26.214.092 đồng *(Hai mươi sáu triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm chín mươi hai đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí do ông Lại Văn T nộp thay là 27.463.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai số 0000981 ngày 13/05/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

*Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi*

*của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Trần Xuân Đạt**